

Mường Pồn, ngày 8 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI

Tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu cung cấp thực phẩm cho học sinh ăn bán trú - Năm học 2025-2026

*Căn cứ vào tình hình hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thực
tế tại nhà trường.*

Căn cứ vào việc tổ chức ăn bán trú cho học sinh năm học 2025-2026

Trường Mầm non Mường Pồn thông báo như sau:

1. Mời các cá nhân, đơn vị tham gia chào giá cạnh tranh về việc cung cấp các loại thực phẩm, gia vị, đồ dùng phục vụ công tác nuôi ăn bán trú từ tháng 9 năm 2025 đến hết tháng 5 năm 2026, hoặc đến khi kết thúc năm học (nếu có sự điều chỉnh khung thời gian năm học 2025-2026)

Địa điểm nhận thực phẩm: Trường Mầm non Mường Pồn - xã Mường Pồn - tỉnh Điện Biên

2. Các loại thực phẩm mời chào giá như sau:

TT	Tên Thực phẩm	Số lượng	Ghi chú
1	Thịt lợn mông	120 kg	Ước 1 tháng
2	Thịt lợn vai	150 kg	Ước 1 tháng
3	Giò lụa (thịt lợn)	60 Kg	Ước 1 tháng
4	Chả cá	80 kg	Ước 1 tháng
5	Trứng vịt	800 quả	Ước 1 tháng
6	Trứng gà công nghiệp	800 quả	Ước 1 tháng
7	Đậu phụ	55 kg	Ước 1 tháng
8	Cá rô phi, cá chép (loại 0,8 -1,2 kg)	170 kg	Ước 1 tháng
9	Cá trắm khúc	85 kg	Ước 1 tháng
10	Thịt gà công nghiệp làm sẵn (cắt bỏ đầu, chân, cổ, cánh)	110 kg	Ước 1 tháng
11	Bún khô	40 Kg	Ước 1 tháng
12	Bánh gạo	50 gói	Ước 1 tháng
13	Đỗ đen	25 kg	Ước 1 tháng

14	Đường trắng	40 kg	Ước 1 tháng
15	Dầu ăn cái lân	15 Lít	Ước 1 tháng
16	Dầu ăn MEZAM	15 Lít	Ước 1 tháng
17	Mì Chính Vedan	12 kg	Ước 1 tháng
18	Mì chính AJNOMOTO	12 kg	Ước 1 tháng
19	Dầu rửa bát Sunlasl	12 lít	Ước 1 tháng
20	Muối trắng	10 kg	Ước 1 tháng
21	Cà chua	60 kg	Ước 1 tháng
22	Các loại rau xanh - củ quả	180 Kg	Ước 1 tháng
23	Hành tươi	5 kg	Ước 1 tháng
24	Hành khô	5 kg	Ước 1 tháng
25	Nước mắm	5 lít	Ước 1 tháng
26	Bộ canh Hải Châu	5 kg	Ước 1 tháng
27	Bột tôm	400 gói	Ước 1 tháng
28	Đỗ xanh	20 kg	Ước 1 tháng
29	Lạc đỏ	10 kg	Ước 1 tháng
30	Gạo tám	21 kg	Ước 1 tháng

Nhà trường kính mời các cá nhân, đơn vị tham gia chào giá cạnh tranh cung cấp các loại thực phẩm nêu trên. Các cá nhân, đơn vị có thể chào lẻ các mặt hàng cung ứng.

Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung: Phiếu báo giá (theo mẫu hoặc phiếu báo của đơn vị chào giá).

Các mặt hàng được cung ứng phải đảm bảo về chất lượng và số lượng,

+ Hàng hoá tươi sống: không ôi thiu, không có mầm mống bệnh tật, không nhuộm phẩm màu, không có chất phụ gia độc hại, không tồn dư chất kháng sinh đảm bảo theo quy định chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Hàng thực phẩm (đỗ, bún khô) phải đủ các tiêu chuẩn, ngon, không bị ẩm mốc và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Hàng khô đóng gói: Các mặt hàng phải đúng chủng loại được yêu cầu, phải đúng nhãn mác, xuất xứ và hạn sử dụng rõ ràng, không ẩm mốc, đảm bảo theo quy định chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Thời gian nhận báo giá: chậm nhất đến hết thứ 4 ngày 20/8/2025, tại trung tâm Trường Mầm non Mường Pồn - xã Mường Pồn - tỉnh Điện Biên. Số điện thoại: 0985.289.223; 0387.441.929.

4. Nhà trường sẽ tổ chức họp, lựa chọn đơn vị thực hiện trên các tiêu chí: Số lượng, chất lượng, giá cạnh tranh, tính pháp lý, thời gian thực hiện của các nhà cung cấp.

5. Kết quả lựa chọn dự kiến sẽ được công bố ngày 22/8/2025 bằng văn bản đến các đơn vị cung cấp báo giá.

Trân trọng!

HIỆU TRƯỞNG



Chu Thị Hải Yến

BẢNG BÁO GIÁ THỰC PHẨM PHỤC VỤ CHO HỌC SINH BÁN TRÚ
NĂM HỌC: 2025 - 2026

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1	Thịt lợn mông (lộc bì)	Kg	01		
2	Thịt lợn vai (lộc bì)	Kg	01		
3	Giò lụa (thịt lợn)	Kg	01		
4	Chả cá	Kg	01		
5	Trứng vịt (quả to)	Quả	01		
6	Trứng gà công nghiệp	Quả	01		
7	Đậu phụ	Kg	01		
8	Cá rô phi, cá chép (loại 0,8 -1,2 kg)	Kg	01		
9	Cá trắm khúc	Kg	01		
10	Thịt gà công nghiệp làm sẵn (cắt bỏ đầu, chân, cổ, cánh)	Kg	01		
11	Bún khô	Kg	01		
12	Bánh gạo	Gói	01		
13	Đỗ đen	Kg	01		
14	Đường trắng	Kg	01		
15	Dầu ăn cái lân	Lít	01		
16	Dầu ăn MEZAN	Lít	01		
17	Mì Chính Vedan	Kg	01		
18	Mì chính AJNOMOTO	Kg	01		
19	Dầu rửa bát Sunlasl	Lít	01		
20	Muối trắng	Kg	01		
21	Cà chua	Kg	01		

22	Các loại rau xanh - củ quả	Kg	01		
23	Hành tươi	Kg	01		
24	Hành khô	Kg	01		
25	Nước mắm	Lít	01		
26	Bộ canh Hải Châu	Gói (kg)	01		
27	Bột tôm	Gói	01		
28	Đỗ xanh	Kg	01		
29	Lạc đỏ	Kg	01		
30	Gạo tám	Kg	01		